

Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày: 08/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đình Vinh và ông Lê Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HS ngày 24/8/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy P – Sinh năm 1987, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 08/12; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn thanh B (đã chết) và bà Mai Thị X; Bị cáo có vợ là Dương Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 56/2007/HSPT, ngày 13/4/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Duy P 08 tháng 25 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù và đã được xóa án tích.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 182/2011/HSPT, ngày 20/7/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Duy P 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 03 tháng tù, đến ngày 04/10/2013 chấp hành xong án phạt tù, đã được xóa án tích.

Ngày 06/9/2017 bị Công an thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144/QĐ-XPHC bằng hình thức xử phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Thanh D, nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Hữu H, nơi cư trú: Thôn K, xã Ea T, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị L, nơi cư trú: Khu phố V, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Hữu Đ, nơi cư trú: Khu phố V, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Có mặt.

- Anh Nguyễn Anh H, nơi cư trú: Thôn C, thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 03/3/2022, Nguyễn Duy P (sinh năm 1987, trú tại: Thôn M, thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk) đi bộ một mình ra khu vực vỉa hè trước cổng công viên 22/12, thuộc tổ dân phố M, thị trấn Ea K, huyện Ea K thì nhìn thấy 01 xe ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát U2-8307, màu sơn trắng, số máy D8AVR130365, số khung KMFCA19VPSU014829 do anh Nguyễn Thanh D (sinh năm 1987, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk) là người được ủy quyền quản lý, sử dụng, đỗ xe trước cổng công viên 22/12. Lúc này, P nhìn xung quanh không có người quản lý xe ô tô, cửa xe không khóa, trên táp lô xe có nút đề khởi động, do cần có tiền để tiêu xài cá nhân nên P nảy sinh ý định trộm cắp ô tô để đưa đi bán lấy tiền tiêu xài. Tiếp đó, P mở cửa xe, ngồi lên ghế tài xế và bấm nút đề khởi động thì thấy không có điện nguồn, do P có nghề nghiệp là lái xe nên đã xuống xe nối dây điện của bình ắc quy, rồi lên xe khởi động thì ô tô nổ máy. Sau đó, P điều khiển xe ô tô một mình đi theo hướng Quốc lộ 1A từ địa bàn huyện Ea K đến khu phố V, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào tiệm thu mua phế liệu gần cảng Cái Mép của chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1980, trú tại: Khu phố V, phường P, thị xã M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). P hỏi chị L: “*Có mua xe ô tô hết thời không?*” thì chị L nói: “*Nếu cần bán phế liệu thì mua*” và hỏi: “*Xe của ai?*”, thì P nói: “*Xe của em*”. Khi mua bán thì chị L và Nguyễn Duy P có làm 01 “Giấy mua bán” (do chị L viết), chị L ký, ghi tên “Nguyễn Thị L” phần “*Bên mua*”, P ký và ghi tên “Nguyễn Duy P” phần “*Bên bán*” với nội dung: “*Tôi L có mua xe 3 giờ, bảng số U2-8307 của anh Nguyễn Duy P, nguyên quán: xã K, H, Thanh Hóa; thường trú: thôn M, xã Ea K, Ea K, Đắk Lắk*”. Sau khi ký “giấy mua bán” P đưa xe ô tô vào cân trọng lượng và thỏa thuận bán xe ô

tô U2-8307 cho chị L với số tiền 135.000.000 đồng. P sử dụng số tiền 3.000.000 đồng trong tiền bán xe trả nợ cho Nguyễn Anh H (sinh năm 1998, trú tại: Thôn C, thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk), số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân hết. Khi nghe tin Cơ quan Công an đang điều tra hành vi trộm cắp xe ô tô tại huyện Ea K, P sợ bị phát hiện, bắt giữ và xử lý nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 13/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định truy nã và bắt được bị can Nguyễn Duy P vào ngày 15/5/2023 tại huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại khu vực vỉa hè trước cổng khuôn viên “di tích lịch sử văn hóa tượng đài thành quả Đoàn 333, Quân khu V” (Công viên 22/12) thuộc tổ dân phố M, thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐ 992 ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng Hình sự huyện Ea K, kết luận: 01 ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI, cabin màu trắng, thùng viền màu xanh, biển số U2-8307, số máy D8AVR130365, số khung KMFC A19VPSU014829 (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 03/3/2022 có giá trị là 230.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 47/KL-KTHS ngày 13/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Duy P dưới mục “Bên bán” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết, chữ ký mang tên Nguyễn Duy P trên các tài liệu mẫu so sánh, do cùng một người ký và viết ra.

Tại bản cáo trạng số: 112/CT-VKS-P2 ngày 08/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Nguyễn Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo tại Bản cáo trạng số 112/CT-VKS-P2 ngày 08/8/2023. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát U2-8307, màu sơn trắng, số máy D8AVR130365, số khung KMFC A19VPSU014829 do anh Nguyễn Thanh D là chủ sử dụng hợp pháp.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng do anh Nguyễn Anh H giao nộp là số tiền P lấy từ số tiền 135.000.000 đồng do bán xe ô tô trộm cắp cho chị Nguyễn Thị L mà có để trả nợ cho anh H. Số tiền 3.000.000 đồng hiện đang được tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Lắk, đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, anh Nguyễn Thanh D không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị cáo Nguyễn Duy P bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 135.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra người bị hại anh Nguyễn Thanh D xác định đã nhận lại chiếc xe ô tô loại xe tải, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát U2-8307, màu sơn trắng, số máy D8AVR130365, số khung KMFCA19VPSU014829 và không có yêu cầu gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 135.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Duy P tại phiên tòa cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại khu vực vỉa hè trước cổng công viên 22/12, thuộc tổ dân phố M, thị trấn Ea K, huyện Ea K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Duy P có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát U2-8307, màu sơn trắng, số máy D8AVR130365, số khung KMFCA19VPSU014829, trị giá: 230.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh D. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.”

...

[3] Nguyễn Duy P là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, tham lam tư lợi, lười lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo vào ngày 13/4/2007 và ngày 20/7/2011 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo không tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã gây ra.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với anh Nguyễn Anh H là người được Nguyễn Duy P trả nợ số tiền 3.000.000 đồng, lấy từ số tiền 135.000.000 đồng do bị cáo bán xe mà có. Anh H không biết tài sản trên do P phạm tội mà có, sau khi biết P có hành vi trộm cắp tài sản, anh H đã giao nộp số tiền trên và làm đơn tố giác về hành vi phạm tội của P đến Cơ quan Công an, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý anh H, là phù hợp.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị L đã có hành vi mua chiếc xe ô tô biển kiểm soát U2-8307 của bị cáo Nguyễn Duy P trộm cắp được với số tiền 135.000.000 đồng. Tại thời điểm mua bán chiếc xe ô tô chị L không biết đây là tài sản do P

phạm tội mà có, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý chị L, là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với chiếc xe ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát U2-8307, màu sơn trắng là của anh Nguyễn Thanh D. Do vậy, ngày 18/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh D là phù hợp nên chấp nhận.

[9.2] Đối với số tiền 3.000.000 đồng là số tiền bị cáo đã lấy trong tổng số tiền 135.000.000 đồng bán xe ô tô cho chị L để trả nợ anh H. Chị L, anh H không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên cần trả lại cho chị L là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Duy P tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền còn lại là 132.000.000 đồng.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (Ngày 15/5/2023).

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc xe ô tô, loại xe tải, nhãn hiệu HYUNDAI, biển kiểm soát U2-8307, màu sơn trắng, số máy D8AVR130365, số khung KMFC19VPSU014829 cho anh Nguyễn Thanh D là người quản lý hợp pháp.

- Trả lại số tiền 3.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

(Vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 98/QĐ-VKS-P2 ngày 08/8/2023 và Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0004790 ngày 11/8/2023 Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Duy P bồi thường cho chị Nguyễn Thị L số tiền 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đảng ủy Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung